TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23-07-2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Chương
Bà Nguyễn Thị Huyền
- *Thư ký phiên toà*: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa*: Bà Hà Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2020 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H; Sinh năm: 1985
HKTT: Thôn Đốc, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có xin xét xử vắng mặt ngày 23/06/2020).

Bị đơn: Anh Hà Văn C; Sinh năm: 1980
HKTT: Thôn Đốc, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 14/05/2020 chị Hà Thị H trình bày: Chị với anh Hà Văn C tự do yêu đương tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống không hạnh phúc do anh C ngày nào cũng uống rượu say xỉn, không chịu làm ăn và thường xuyên đánh vợ con. Chị và gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng anh C vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Nhiều lần anh C đánh chị phải có sự can thiệp của công an thôn. Anh C thường xuyên bạo lực gia đình. Không chịu đựng được nên năm 2014 chị đã bỏ về nhà ngoại sống, vợ chồng chị ly thân từ đó đến nay. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh C nên tha thiết muốn ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 01 chung tên là Hà My Nương - sinh ngày 08/02/2008. Khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con thành niên.

- Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Hà Văn C ngày 14/05/2020 và tại phiên tòa anh Hà Văn C trình bày: Anh với chị Hà Thị H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn thì chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Quá trình chung sống vợ chồng anh ra Hưng Yên đi làm. Sau đó anh bị tai nạn lao động nên về nhà, từ đó vợ chồng lạnh nhạt với nhau. Có lần chị H còn dẫn bạn trai về nhà bố mẹ vợ nhưng anh vẫn bỏ qua. Hiện nay hai vợ chồng đã không chung sống được 01 năm. Anh rất mong muốn đoàn tụ nhưng chị H vẫn nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con cái: Nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh có nguyện vọng muốn nuôi con, vì hiện nay con đang ở cùng anh từ khi có dịch Covid. Anh yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh C không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh C. Chị H đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 56, điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn anh C. Về con cái: giao cháu Hà My Nương - sinh ngày 08/02/2008 cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi thành niên, chị H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Nương đủ 18 tuổi. Về tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Hà Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, vợ chồng thiếu sự thông cảm chia sẻ với nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Hai bên không khắc phục được mâu thuẫn nên tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận, phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

đ□ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho Hà Thị H được ly hôn anh Hà Văn C để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị H và anh C có 01 chung tên là Hà Mỵ Nương - sinh ngày 08/02/2008. Tại thời điểm hiện tại cháu Mỵ Nương đang ở với anh C. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng. Xét yêu cầu của hai bên đương sự là hoàn toàn chính đáng thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Nhưng xét hoàn cảnh thực tế cháu Mỵ Nương đang ở với anh C, cháu có nguyện vọng muốn ở với anh C. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên giao cháu Mỵ Nương cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Mỵ Nương đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Do chị Hà Thị H là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Chị H đã có đơn đề nghị xin miễn tiền án phí. Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con cho chị Hà Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a khoản 2 điều 227, điều 228, điểm a khoản 2 điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Hà Văn C.

Về con cái: Giao cháu Hà Mỵ Nương - sinh ngày 08/02/2008 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2020 cho đến khi cháu Mỵ Nương đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Chị H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi anh C có đơn yêu cầu thi hành án phần cấp dưỡng nuôi con, nếu chưa thi hành án, hàng tháng chị H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con cho chị Hà Thị H.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Hà Thị H. Có mặt anh Hà Văn C. Anh C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Cổ Lũng
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Chương **Nguyễn Thị Huyền** **Phạm Văn Hùng**